

Số: 83/QĐ-ĐHCNQN

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v cấp học bổng khuyến khích học tập
học kì 2 năm học 2024 – 2025 cho sinh viên khoa Cơ khí – Động lực**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ – CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 06/11/2023 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ- ĐHCNQN ngày 28/10/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định xét cấp Học bổng tại trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-ĐHCNQN ngày 25/9/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh về việc giao quỹ học bổng học kì 2 năm học 2024–2025;

Căn cứ danh sách đề nghị xét cấp học bổng khuyến khích học tập của khoa Cơ khí – Động lực;

Xét đề nghị của phòng Công tác học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kì 2 năm học 2024 - 2025 cho 07 sinh viên khoa Cơ khí – Động lực (Có danh sách chi tiết kèm theo);

Số tiền: 62.380.800 đồng

(Bằng chữ: Sáu hai triệu ba trăm tám mươi nghìn tám trăm đồng).

Điều 2. Trưởng các đơn vị trong toàn trường và các sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Giám hiệu;
- Như điều 2;
- Đoàn TN, Hội SV;
- Lưu: VT, CTHSSV.



TS. Hoàng Hùng Thắng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC XÉT CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025

KHOA CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

(Kèm theo Quyết định số: 893/QĐ-ĐHCNQN, ngày 28 tháng 11 năm 2025)

ĐVT: Đồng

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Kết quả			Số TC	Mức HBKKHT		Thành tiền	Ký nhận	Ghi chú
				ĐTBHT	Rèn luyện	Xếp loại HB		Số tiền/1 TC/ tháng	Hệ số HB			
1		2	3	4			5	6	7	8= 5x6x7	9	10
1. Đại học K15												
1	CQ15DH0011	Lê Văn Hùng	CK Ô tô K15	8,73	Xuất sắc	Giỏi	18	456.000	1,1	9.028.800		
2	CQ15DH0013	Phạm Gia Khánh	CK Ô tô K15	8,25	Tốt	Giỏi	18	456.000	1,1	9.028.800		
3	CQ15DH0005	Trần Minh Đức	CK Ô tô K15	8,07	Tốt	Giỏi	18	456.000	1,1	9.028.800		
4	CQ15DH0001	Trần Văn Chính	CK Ô tô K15	8,05	Tốt	Giỏi	18	456.000	1,1	9.028.800		
Cộng										36.115.200		
2. Đại học K16												
1	CQ16DH0474	Lê Ngọc Anh	CK Ô tô K16	8,82	Xuất sắc	Giỏi	18	456.000	1,1	9.028.800		
2	CQ16DH0579	Phạm Đức Huy	CK Ô tô K16	8,47	Xuất sắc	Giỏi	18	456.000	1,1	9.028.800		
3	CQ16DH0634	Nguyễn Văn Nam	CK Ô tô K16	7,94	Tốt	Khá	18	456.000	1,0	8.208.000		
Cộng										26.265.600		
Tổng cộng										62.380.800		

(Bảng chữ: Sáu mươi hai triệu ba trăm tám mươi nghìn tám trăm đồng chẵn)



TS. Hoàng Hùng Thắng

Nguyễn Thị Mai Hương

TS. Nguyễn Văn Thân

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV

Phạm Thị Hoàn

KHOA CKĐL

Nguyễn Bá Thiện